HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2021/NQ-HĐND	*Bình Phước, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-HĐND-KTNS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định về mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan thanh tra Nhà nước, bao gồm:

a) Thanh tra tỉnh;

b) Thanh tra sở;

c) Thanh tra huyện, thị xã, thành phố;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức trích

1. Đối với Thanh tra tỉnh

a) Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp đến 10 tỷ đồng/năm;

b) Được trích thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 10 tỷ đồng đến 20 tỷ đồng/năm;

c) Được trích thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 20 tỷ đồng/năm.

2. Đối với thanh tra các sở, thanh tra huyện, thị xã, thành phố

a) Được trích tối đa 30% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp đến 2 tỷ đồng/năm;

b) Được trích thêm tối đa 20% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 2 tỷ đồng đến 3 tỷ đồng/năm;

c) Được trích thêm tối đa 10% trên tổng số tiền đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số nộp từ trên 3 tỷ đồng/năm.

Điều 3. Các khoản được trích; thủ tục trích nộp; sử dụng kinh phí được trích; lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 327/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 3 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021/.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chức năng;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Huỳnh Thị Hằng